

QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai
trong nhà trường theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT
Năm học 2020-2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PT DÂN TỘC NỘI TRÚ HÀ NỘI

Căn cứ Thông tư 01/2016/TT-BGD&ĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường năm học 2020-2021 theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT gồm các ông (bà) có tên sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Thành Long	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Nguyễn Thị Hiền	Phó Hiệu trưởng	Phó trưởng ban
3	Nguyễn Thị Hồng Minh	Chủ tịch Công đoàn	Thành viên
4	Nguyễn Thanh Dung	Nhân viên Kế toán	Thành viên
5	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Nhân viên văn thư	Thành viên
6	Nguyễn Đức Thảo	Trưởng ban hội CMHS	Thành viên
7	Phạm Văn Thật	Giáo viên Tin học – phụ trách công thông tin điện tử trường	Thành viên
8	Đinh Thị Hân	Trưởng ban TTND	Thành viên

Điều 2: Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, hoàn thành đầy đủ, chính xác các nội dung và tiến hành công khai theo đúng quy định của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT. Nhiệm vụ của các thành viên do Trưởng ban phân công.

Điều 3: Các bộ phận văn phòng, chuyên môn và các ông (bà) có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 1 (T/h)
- Lưu VP



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thành Long

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

**Các thành viên trong Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai
trong nhà trường theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT**

(Kèm theo Quyết định số 249/QĐ-DTNT, ngày 01/9/2021 của Hiệu trưởng Trường PTDT Nội trú Hà Nội)

Căn cứ Quyết định số 249/QĐ-DTNT, ngày 01/09/2021 của Hiệu trưởng trường PTDT Nội trú Hà Nội về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT; nay Hiệu trưởng trường phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo như sau:

1. Ông Nguyễn Thành Long – Hiệu trưởng - Trưởng ban phụ trách chung việc thực hiện công khai theo quy định và phụ trách chính nội dung 1 công khai cam kết chất lượng giáo dục và giáo dục thực tế.
2. Bà Nguyễn Thị Hiền – Phó Hiệu trưởng – Phụ trách cơ sở vật chất – Phó ban. Phụ trách chính nội dung 2: công khai điều kiện đảm bảo chất lượng CSGD.
3. Bà Nguyễn Thị Hồng Minh – Chủ tịch công đoàn – Thành viên. Phụ trách chính việc giám sát thực hiện kế hoạch, Quy chế công khai trong nhà trường theo quy định.
4. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy – Nhân viên văn thư - Thành viên tổng hợp các biểu mẫu công khai. Phụ trách chính việc niêm yết công khai theo quy định.
5. Bà Nguyễn Thanh Dung – Nhân viên kế toán - Thành viên. Phụ trách chính nội dung 3 công khai thu, chi tài chính.
6. Bà Đinh Thị Hân - Trưởng ban TTND - Thành viên. Phụ trách chính việc kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch, Quy chế công khai trong nhà trường theo quy định. Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy chế công khai cho CMHS và các giáo viên trong nhà trường.
7. Ông Nguyễn Đức Thảo - Trưởng ban Đại diện CMHS - Thành viên phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy chế công khai cho Cha mẹ học sinh trong toàn trường.
8. Ông Phạm Văn Thật – Giáo viên Tin học – phụ trách công thông tin điện tử nhà trường - Thành viên phụ trách đăng tải toàn bộ nội dung công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT năm học 2020-2021 của Trường PTDT Nội trú đúng, đủ, kịp thời, đúng thời gian theo quy định.

Yêu cầu các thành viên trong Ban Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công; chủ động liên hệ, trao đổi giữa các thành viên trong Ban Chỉ đạo, xin ý kiến của đồng chí Trưởng ban để thống nhất nội dung công việc nhằm thực hiện tốt Quy chế công khai trong nhà trường đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Các thành viên BCD (t/h)
- Lưu VP



Biểu mẫu 11

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học

STT	Nội dung	SL	Bình quân	GHI CHÚ
I	Số phòng học	24	Số m ² /học sinh	
II	Loại phòng học		-	
1	Phòng học kiên cố	24	1.35	MỖI PHÒNG 54m2
2	Phòng học bán kiên cố	0	0	
3	Phòng học tạm	0	-	
4	Phòng học nhờ	0	-	
5	Số phòng học bộ môn	12	2	MỖI PHÒNG 74m2
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	-	
7	Bình quân lớp/phòng học	24/24	1	
8	Bình quân học sinh/lớp	35	-	
III	Số điểm trường	1	-	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	41681	49,3	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	10559	12,5	
VI	Tổng diện tích các phòng	3162		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1296	1,5	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	888	1,1	
3	Diện tích thư viện (m ²)	120	0,2	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	750		
5	phòng truyền thống (m ²)	108	0.2	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp	
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	7	7/24 lớp	
1,1	Khối lớp 6	1	1/3 lớp	
1,2	Khối lớp 7	1	1/3 lớp	
1,3	Khối lớp 8	1	1/3lớp	
1,4	Khối lớp 9	1	1/3lớp	
1,5	Khối lớp 10	1	1/4 lớp	
1,6	Khối lớp 11	1	1/4 lớp	
1,7	Khối lớp 12	1	1/4 lớp	

2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định			
2,1	Khôi lớp 6	1	1/3 lớp	chương trình SGK mới
2,2	Khôi lớp 7	0		
2,3	Khôi lớp 8	0		
2,4	Khôi lớp 9	0		
2,5	Khôi lớp 10	0		
2,6	Khôi lớp 11	0		
2,7	Khôi lớp 12	0		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	68	Số học sinh/bộ	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp	
1	Ti vi	4		dùng chung
2	Cát xét	3		02 đã hỏng
3	Đầu Video/đầu đĩa	1		đã hỏng
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	35	1/lớp	12 hỏng cần thanh lý
5	Đàn	21		02 đã hỏng



	Nội dung	Số lượng (m ²)		
X	Nhà bếp	1		
XI	Nhà ăn	1		
	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0		
XIII	Khu nội trú	96	768	2,25

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1		3; 3		0.11; 0.115
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Ba Vì, ngày 01 tháng 9 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thành Long



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ

THÔNG BÁO

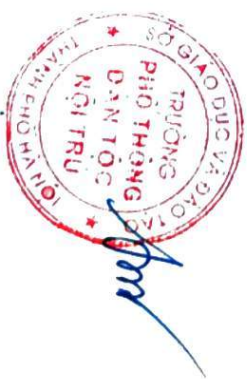
Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2020-2021

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp					Chuyên nghề nghiệp		
			TS	ThS	DH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên			9	41	0	0	0	39	0	0	0	0	0	0	0
	Giáo viên															
I	Trong đó số giáo viên dạy môn:	50		9	41	0	0	0	38	12	0	0	49	0	0	0
1	Toán	9		2	7				8	1			9			
2	Lý	4		2	2				4				4			
3	Hóa	3		1	2				3				3			
4	Sinh	3		1	2				2	1			2			
5	Văn	7		2	5				5	2			7			
6	Sử	3			3				2	1			3			
7	Địa	3		1	2				1	2			3			
8	Tiếng anh	5			5				4	1			5			
9	GD&ĐT	2			2					2			2			
10	Công nghệ	1			1				1				1			
11	Thể dục	4			4				3	1			4			
12	Âm nhạc	1			1				1				1			
13	Mỹ thuật	1			1				1				1			
14	Tin học	2			2				1	1			2			
15	GDQP	1			1				1				1			
16	Kỹ thuật công nghiệp	1			1				1				1			
II	Cán bộ quản lý															
1	Hiệu trưởng	1		1						1			1			

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo							Hạng chức danh nghề nghiệp					Chuyên nghề nghiệp					
			TS	ThS	DH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khả	Trung bình	Kém					
2	Phó hiệu trưởng	1			1					1										
III Nhân viên																				
1	Nhân viên văn thư	1						1												
2	Nhân viên kế toán	1			1															
3	Thủ quỹ																			
4	Nhân viên y tế	2						2												
5	Nhân viên thư viện	1						1												
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1			1															
7	Lái xe	1			1															
8	Nhân viên công nghệ thông tin	1										1								

Ba Vì, ngày 4 tháng 9 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thành Long



Đơn vị: Trường PT Dân tộc nội trú
Chương: 422

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THU- CHI TÀI CHÍNH NĂM HỌC 2020-2021

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo Hà Nội về việc Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

Trường Phổ thông dân tộc nội trú công khai tình hình thực hiện công khai thu - chi tài chính năm học 2020-2021 như sau:

DVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tình hình thực hiện	Ghi chú
1	2	3	6
I	Các khoản chi theo từng năm học		
1	Các khoản chi lương (= TM 6000,6050,6100,6300)	7462	
2	Chi bồi dưỡng chuyên môn (=TM 7049)	273	
3	Chi hội họp, hội thảo (=TM6650)		
4	Chi tham quan học tập trong nước	0	
5	Mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý		
5.1	Mức cao nhất	16	
5.2	Mức bình quân	10,5	
5.3	Mức thấp nhất	5	
6	Mức chi thường xuyên/1 học sinh/năm	19,2	
7	Chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị	1601	
II	Chính sách học bổng và kết quả thực hiện năm học 2020-2021		
1	Học bổng học sinh dân tộc nội trú năm học 2020-2021	8914	

Ba Vì, ngày 01 tháng 9 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thành Long

TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ
Số: /KH-PTDTNT

KẾ HOẠCH
Thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT
Năm học 2020-2021

Kính gửi : Hiệu trưởng Trường PTDT Nội trú Hà Nội

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trường PTDT Nội trú xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công khai tại cơ sở giáo dục, năm học 2020-2021 cụ thể như sau:

I. Mục đích thực hiện công khai:

1. Thực hiện công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá các cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công khai nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục và đào tạo trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.

II. Nguyên tắc thực hiện công khai:

1. Việc thực hiện công khai của các cơ sở giáo dục và đào tạo phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này.

2. Thông tin được công khai tại các cơ sở giáo dục và đào tạo và trên các trang thông tin điện tử theo quy định tại Quy chế này phải chính xác, đầy đủ, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

III. Nội dung công khai:

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

a) Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh của cơ sở giáo dục; chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện; yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục; kết quả đánh giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Biểu mẫu 05)

b) Chất lượng giáo dục thực tế: số học sinh học 2 buổi/ngày; số học sinh được đánh giá định kỳ cuối năm học về từng năng lực, phẩm chất, kết quả học tập, tổng hợp kết quả cuối năm đối với trường tiểu học (Biểu mẫu 06).

c) Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

d) Kiểm định cơ sở giáo dục: công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

a) Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh nội trú, bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định, (các trường tiểu học thực hiện theo (Biểu mẫu 07)

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Biểu mẫu 08).

3. Công khai thu chi tài chính:

a) Thực hiện như quy định tại điểm a, c, d, đ của khoản 3 Điều 4 của Quy chế này.

b) Mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho cả cấp học.

c) Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học.

IV. Hình thức và thời điểm công khai:

1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 của Quy chế này:

a) Công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục và đào tạo vào tháng 6 hằng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

b) Niêm yết công khai tại bảng thông báo (gần cổng trường) đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem.

2. Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4, điểm b khoản 3 Điều 5, điểm b khoản 3 Điều 6 và điểm b khoản 4 Điều 7 của Quy chế này, ngoài việc thực hiện công khai theo quy định tại điểm a và b khoản 1 của Điều này, cơ sở giáo dục và đào tạo còn phải thực hiện công khai như sau:

Niêm yết công khai tại bảng thông báo nhà trường và phổ biến trong cuộc họp cha mẹ HS đầu năm.

V. Tổ chức thực hiện:

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban chỉ đạo; tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo Quy chế. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho cơ quan chỉ đạo,



chủ trì tổ chức kiểm tra và cơ quan chủ quản (nếu có) trước 30 tháng 9 hàng năm.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường.

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của cơ sở giáo dục và đào tạo.

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại cơ sở giáo dục và đào tạo đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.

c) Đưa lên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục và đào tạo.

Nơi nhận:

- Các thành viên BCD (T/h)
- Lưu VT.

PHIẾU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hiền

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp									
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12			
b	Học sinh tiên tiến	518	59	49	50	60	84	105	111			
	(tỷ lệ so với tổng số)		56,2%	45,8%	46,7%	58,3%	59,6%	74,5%	77,6%			
2	Thi lại	10	2	5	1	0	1	1	0			
	(tỷ lệ so với tổng số)		1,9%	4,7%	0,9%	0	0,7%	0,7%	0			
3	Lưu ban	0	0	0	0	0	0	0	0			
	(tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	0	0	0	0			
4	Chuyển trường đến/đi		3/4	3/4	4/2	2/0	0/0	1/0	0/0			
	(tỷ lệ so với tổng số)		2,8%	2,7%	3,8%	1,9	0,0%	0,7%	0			
5	Bị đuổi học	0	0	0	0	0	0	0	0			
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)	0	0	0	1	1	0	0	0			
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	27				25						
1	Cấp huyện	22				22						
2	Cấp tỉnh/thành phố	5				3						
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0				0						
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	246	0	0	0	103						
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp cả hai hệ	246				103						
1	Giỏi	11				11						
	(tỷ lệ so với tổng số)	10,7%				10,7%						
2	Khá	60				60						
	(tỷ lệ so với tổng số)	58,3%				58,3%						
3	Trung bình	32				32						
	(Tỷ lệ so với tổng số)	31,1%				31,1%						
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng											
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	291/847	34/71	46/62	40/63	33/70	47/94	42/99	49/94			
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	847	105	107	107	103	141	141	143			

Ba Vì, ngày 01 tháng 8 năm 2021

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Huyện Ba Vì
TRƯỜNG THPT NỘI THÔN
DÂN TỘC NỘI TIỀN
HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thành Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG PTDT NỘI TRƯ

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục cơ sở và trường trung học phổ thông
năm học 2020-2021

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp									
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12			
I	Điều kiện tuyển sinh	Đảm bảo	Đảm bảo	Đảm bảo	Đảm bảo	Đảm bảo	Đảm bảo	Đảm bảo	Đảm bảo	Đảm bảo	Đảm bảo
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	BGD&ĐT	BGD&ĐT	BGD&ĐT	BGD&ĐT	BGD&ĐT	BGD&ĐT	BGD&ĐT	BGD&ĐT	BGD&ĐT	BGD&ĐT
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Đầy đủ	Đầy đủ	Đầy đủ	Đầy đủ	Đầy đủ	Đầy đủ	Đầy đủ	Đầy đủ	Đầy đủ	Đầy đủ
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Trên 95%	Trên 95%	Trên 95%	Trên 95%	Trên 95%	Trên 95%	Trên 95%	Trên 95%	Trên 95%	Trên 95%
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Đủ khả năng	Đủ khả năng	Đủ khả năng	Đủ khả năng	Đủ khả năng	Đủ khả năng	Đủ khả năng	Đủ khả năng	Đủ khả năng	Đủ khả năng

Ba Kowgiai tháng 9 năm 2021

TRƯỜNG PTDT NỘI TRƯ

PHÓ THÔNG ĐẢN TỘC NỘI TRƯ

TRƯỜNG

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hương